

Exercise 1: Put the days into the right order starting by “Sunday”.

(Sắp xếp lại thứ tự của các ngày trong tuần bắt đầu bằng “Sunday”).

Sunday	
Tuesday	
Friday	
Wednesday	
Thursday	
Monday	
Saturday	

Exercise 2: Listen and choose the correct word.

(Lắng nghe và chọn phương án đúng).



Monday



Thursday



Friday

Wednesday

Tuesday

Sunday



Thursday



Saturday



Friday

Tuesday

Monday

Wednesday

Exercise 3: Fill in the blank. (Điền chữ còn thiếu tạo thành từ đúng).

M _ n d _ y

F _ i d a _

_ u e s _ a y

_ e _ n e _ day

S u _ _ a y

T _ _ r s day

S _ t u _ day